TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2018

V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Quốc Cường

2. Ông Nguyễn Văn Sum

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau** *tham gia phiên toà:* Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Hữu L, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Tân L, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị K, sinh năm 1979 (chị K có yêu cầu xin vắng mặt ngày 01/6/2018)

Địa chỉ: Ấp A, xã Tân L, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2018, biên bản hòa giải ngày 04/6/2018 anh Võ Hữu L trình bày:*

Anh L và chị K tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ năm 2008 đến nay. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L yêu cầu chấm dứt mối quan hệ với chị K.

Con chung tên Võ Hữu T, sinh ngày 03/7/2003 (giới tính nam) và Võ Mỹ T, sinh ngày 15/6/2006 (giới tính nữ) hiện con chung chị K nuôi dạy. Khi ly hôn, anh L thống nhất giao cháu T cho chị K nuôi dạy, anh L yêu cầu tiếp tục được nuôi dạy cháu T. Anh L không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên anh L không yêu cầu giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 01/6/2018 cũng như tại biên bản hòa giải ngày 04/6/2018 chị Huỳnh Thị K trình bày:*

Chị K thống nhất với phần trình bày của anh L về mối quan hệ như: Hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng.

Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị thống nhất chấm dứt mối quan hệ theo yêu cầu của anh L. Con chung chị yêu cầu nuôi dạy cháu Tường, cháu T chị K thống nhất giao anh L nuôi dạy nhưng không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án thể hiện anh Võ Hữu L và chị Huỳnh Thị K chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn là chưa tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do đó, áp dụng Điều 14, 53 luật hôn nhân và gia đình không công nhận anh L và chị K là vợ chồng. Con chung chung tên Võ Hữu T, sinh ngày 03/7/2003 (giới tính nam) và Võ Mỹ T, sinh ngày 15/6/2006 (giới tính nữ) hiện do chị K đang nuôi dạy, quá trình giải quyết vụ án anh chị thỏa thuận giao cháu T cho anh L tiếp tục nuôi dạy, giao cháu T cho chị K tiếp tục dạy nên cần công nhận sự thỏa thuận này là có cơ sở. Anh L, chị K

không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Tài sản chung, nợ chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Võ Hữu L khởi kiện với bị đơn là chị Huỳnh Thị K. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Chị K có nơi cư trú tại ấp A, xã Tân L, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị K đã nhận được thông báo của Tòa án về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời chị K có tham gia phiên họp và hòa giải. Tại đơn yêu cầu ngày 01/6/2018 của chị K có yêu cầu xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án vì lý do chị K đi làm nên đi lại khó khăn. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị K theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Anh Võ Hữu L và chị Huỳnh Thị K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001 và có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị K chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng anh chị không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh Võ Hữu L và chị Huỳnh Thị K là vợ chồng.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh L và chị K có hai người con chung tên Võ Hữu T, sinh ngày 03/7/2003 (giới tính nam) và Võ Mỹ T, sinh ngày 15/6/2006 (giới tính nữ). Các con chung hiện do chị K nuôi dạy. Tại biên bản hòa giải ngày 04/6/2018 anh L và chị K thỏa thuận, chị K giao cháu T cho anh L nuôi dạy; cháu Tường chị K tiếp tục nuôi dạy. Tại bản tự khai ngày 31/5/2018 cháu T có yêu cầu nguyện vọng

do cha là anh L nuôi dạy, cháu T có yêu cầu nguyện vọng được sống cùng chị K. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Võ Hữu T cho anh L nuôi dạy, cháu T giao chị K nuôi dạy là phù hợp theo nguyện vọng của các cháu và cũng phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của luật Hôn nhân và gia đình. Anh L không trực tiếp nuôi dạy cháu T, chị K không trực tiếp nuôi dạy cháu T nhưng anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2018 của anh L, bản tự khai ngày của chị K, biên bản hòa giải ngày 04/6/2018 cũng như tại phiên tòa anh L, chị K không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Anh L và chị K xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Quá trình chung sống, anh L và chị K xác định anh chị không có nợ chung, vợ chồng không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng; Tại đơn xác nhận ngày 31/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau đã xác nhận thời gian anh chị chung sống với nhau tại địa phương không bị ai thưa kiện về nợ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Võ Hữu L phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 14, 53, 81, 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Không công nhận anh Võ Hữu L và Huỳnh Thị K là vợ chồng.

2.Về con chung: Giao cháu Võ Hữu T, sinh ngày 03/7/2003 (giới tính nam) cho anh L nuôi dạy; giao cháu Võ Mỹ T, sinh ngày 15/6/2006 (giới tính nữ) cho chị Huỳnh Thị K nuôi dạy. Anh L và chị K không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L không trực tiếp

nuôi dạy cháu T, chị K không trực tiếp nuôi dạy cháu T nhưng anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Võ Hữu L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 01 tháng 6 năm 2018 anh L có dự nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005520 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được chuyển thu án phí.

5.Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khoa